

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG – LÂM BẮC GIANG
TRƯỜNG THPT THÂN NHÂN TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của trường THPT Thân Nhân Trung năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số GV, CB quản lý và nhân viên	31	1	21	8	0	1	0	21	1	0	0	24	0	0	0
I	Giáo viên	22	0	19	3	0	0	0	22	0	0	0	22	0	0	0
1	Toán	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
2	Vật lý	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
3	Hóa học	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
4	Sinh học	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
5	Tin học	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
6	Ngữ văn	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
7	Lịch sử	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
8	Địa lý	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
9	Ngoại ngữ	3	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0
10	GD CD	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
11	Công nghệ	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
12	GD TC	3	0	2	1	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0
13	GDQP	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0

II	Cán bộ quản lý	02	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
III	Nhân viên (NV)	7	0	3	3	0	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-
1	NV văn thư	1	0	1	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
2	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thủ quỹ	1	0	0	1	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
4	NV y tế	1	0	0	0	0	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-
5	NV thư viện	1	0	0	1	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
6	NV thiết bị, thí nghiệm	1	0	1	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
7	NV CNTT	1	0	1	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG – LÂM BẮC GIANG
TRƯỜNG THPT THÂN NHÂN TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của trường THPT Thân Nhân Trung năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số GV, CB quản lý và nhân viên	40	1	22	16	0	1	0	26	5	0	0	33	0	0	0
I	Giáo viên	31	0	18	13	0	0	0	26	3	0	0	31	0	0	0
1	Toán	4	0	3	1	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0
2	Vật lý	2	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0
3	Hóa học	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
4	Sinh học	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
5	Tin học	3	0	3	0	0	0	0	2	0	0	0	3	0	0	0
6	Ngữ văn	4	0	1	3	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0
7	Lịch sử	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
8	Địa lý	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
9	Ngoại ngữ	5	0	1	4	0	0	0	5	0	0	0	5	0	0	0
10	GD CD	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
11	Công nghệ	3	0	2	1	0	0	0	2	0	0	0	3	0	0	0
12	GD TC	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
13	GDQP	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0

II	Cán bộ quản lý	2	1	1	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
02	Phó hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
III	Nhân viên (NV)	7	0	3	3	0	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-
1	NV văn thư	1	0	1	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
2	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thủ quỹ	1	0	0	1	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
4	NV y tế	1	0	0	0	0	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-
5	NV thư viện	1	0	0	1	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
6	NV thiết bị, thí nghiệm	1	0	1	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-
7	NV CNTT	1	0	1	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)